



CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

# 2021



Địa chỉ: 333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Số điện thoại: (0290) 3831608 - 3838874

Số fax: (0290) 3832297 - 3580827

Website: [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn)





“Sản phẩm  
chất lượng  
-- từ --  
môi trường  
sinh thái”

# MỤC LỤC

- 01 Thông tin chung
- 02 Tình hình hoạt động trong năm
- 03 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 04 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 05 Quản trị công ty
- 06 Báo cáo tài chính



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
<b>Tên viết tắt</b>	Camimex Group
<b>Tên tiếng anh</b>	CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY
<b>Giấy CN ĐKDN</b>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01/12/2021
<b>Vốn điều lệ</b>	908.175.020.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	1.296.155.803.029 đồng
<b>Mã cổ phiếu</b>	CMX
<b>Địa chỉ</b>	333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
<b>Số điện thoại</b>	(0290) 383 1608 - 383 8874
<b>Số fax</b>	(0290) 383 2297 - 358 0827
<b>Website</b>	<a href="http://www.camimex.com.vn">www.camimex.com.vn</a>





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1977

Công ty Cổ phần Camimex Group trước đây là Công ty Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau – tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, được thành lập vào ngày 13/09/1977. Là một trong những công ty đầu tiên và đứng vị trí thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.

1993

Công ty đổi tên thành Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) và chuyển đổi cơ chế công ty từ tập trung bao cấp sang thị trường để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

2005

Công ty thực hiện cổ phầ hóa và chính thức đổi tên thành “CTCP Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau”.

2010

Công ty được Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch vào ngày 09/11/2010 với mã chứng khoán là CMX.

2011

Ngày 20/11/2011, Công ty cổ phần Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) đã hoàn tất thoái vốn nhà nước và chính thức trở thành doanh nghiệp 100% vốn đầu tư tư nhân.

2018

Để phù hợp với sự phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất quyết định đổi tên công ty thành CTCP Camimex Group (viết tắt là CAMIMEX GROUP).

2019

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 264 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2020

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP, nâng vốn điều lệ từ 264 tỷ đồng lên 304 tỷ đồng.

2021

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ với mục đích tăng vốn lưu động mở rộng sản xuất, nâng vốn điều lệ từ 304 tỷ đồng lên 908 tỷ đồng.

Thành lập Công ty TNHH Camimex Farm với mục đích đầu tư nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao.



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh

- » Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

*Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân.*

- » Nuôi trồng thủy sản biển (Nuôi tôm);
- » Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- » Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

## Địa bàn kinh doanh

- » Công ty đặt trụ sở chính ở 333 Cao Thắng, khóm 7, phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
- » Công ty có 3 xí nghiệp sản xuất chế biến thủy sản tại Cà Mau với tổng công suất là 18.800 tấn/năm là:
  - + Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 2
  - + Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 4
  - + Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 5
- » Văn phòng đại diện tại 02 Đường Số 28, Phường An Phú, Khu đô thị An Phú An Khánh, TP.Thủ Đức, Hồ Chí Minh, Việt Nam (\*)

**Với hơn 40 năm hoạt động công ty đã khẳng định được vị thế của mình với mạng lưới khách hàng lớn ở các quốc gia trên thế giới. Hiện các sản phẩm của Camimex Group đã có mặt tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, thị trường lớn nhất của công ty là các quốc gia thuộc EU (Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan,...).**



(\*) Cập nhật đến ngày 26/03/2022



## Các sản phẩm chủ lực của công ty

### Sản phẩm tôm sinh thái:

Tôm sinh thái là tôm nuôi kháng thuốc tự nhiên không cho thức ăn công nghiệp và không dùng thuốc kháng sinh trên những nông trại rừng Đước tại Lâm Ngự Trường. Tôm được chế biến dưới dạng tươi hay hấp PD, PTO, HLSO,... bằng những dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh.



### Sản phẩm tôm tươi:

Tôm nguyên con (HOSO) đông Semi – IQF, tôm HLSO (tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) đông IQF, tôm lột vỏ chừa đuôi (PTO) đông IQF, PD (tôm lột hết vỏ) đông IQF, HLSO Block,...



### Sản phẩm tôm hấp:

Tôm nguyên con (HOSO) hấp đông IQF, tôm nguyên con xiên que hấp đông IQF, tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) hấp đông IQF, tôm lột vỏ còn đuôi (PTO) hấp đông IQF, PD hấp đông IQF,...



### Sản phẩm tôm giá trị gia tăng:

Tôm Nobashi, tôm tẩm bột, tôm tẩm bột chiên, tôm trộn gia vị, tôm xé bươm, tôm cuộn bánh tráng, tôm tempura, PD xiên que đông IQF, PD xiên que hấp đông IQF,...



## Các chứng nhận chất lượng của công ty

STT	Tên chứng nhận	Thời hạn	Điều kiện cấp chứng nhận
1	BAP Factory	22.07.2022	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm
2	BAP Farm	03.08.2022	Có Farm hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thủy sản
3	BRC DL 25, BRC DL 178	22.09.2022	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Châu Âu, Mỹ về thực phẩm.
4	Bio suisse Organic	30.06.2022	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu, Thụy Sĩ
5	EU Organic	20.09.2022	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic, của Châu Âu
6	NATURLAND Factory	30.04.2022	Có nhà máy đúng tiêu chuẩn EU Organic, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Châu Âu
7	NATURLAND Farm	30.04.2022	Có có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Thụy Sĩ và Châu Âu
8	NATURLAND Hatchery	30.04.2022	Có Trại giống đạt tiêu chuẩn Naturland, Eu Organic, công suất lớn, hiện đại.
9	HALAL	29.05.2022	Có nhà máy hiện đại đáp ứng đủ tiêu chuẩn hồi giáo
10	ASC, ASC-CoC	14.01.2025	Có nhà máy, farm, trại giống hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm
11	IFS	01.05.2022	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm

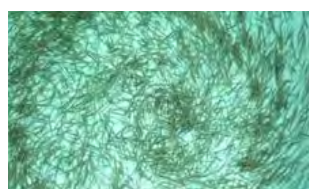


## Các lợi thế cạnh tranh

### Chuỗi giá trị tôm khép kín

#### Con giống

Trại giống sinh thái: gần 7 ha  
408 triệu Post/năm



#### Vùng nuôi

Khu nuôi sinh thái: 790,5 ha, sản lượng 227 tấn/năm  
Liên kết nông hộ: 6.034 ha; sản lượng 1.859 tấn/năm. Diện tích liên kết có thể mở rộng lên 50.000 ha  
Khu nuôi công nghiệp: dự kiến được bàn giao đất trong quý 2.2020



#### Chế biến

Công suất: 11.600 tấn/năm  
Năm 2020 mở rộng lên 18.800 tấn/năm  
Kho vật tư: 1.554 m<sup>2</sup>  
Nhân lực: 1.108 công nhân lành nghề



#### Xuất khẩu và logistics

Kho lạnh: trên 2.850 tấn thành phẩm tại Cà Mau  
Sản phẩm được xuất khẩu hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ



### Lợi thế về chất lượng sản phẩm

CAMIMEX là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận Organic cho một chuỗi sinh thái: từ trại giống sinh thái đến vùng nuôi sinh thái và sản phẩm sinh thái (từ con giống đến bàn ăn). CAMIMEX cũng là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam đạt chứng nhận Organic này.

**(1) EU Organic cho chuỗi sản phẩm sinh thái:** chứng nhận hữu cơ liên minh châu Âu do Control Union Certifications, chứng nhận sản phẩm tôm sinh thái đảm bảo quy trình nuôi trồng từ con giống đến tôm trưởng thành, nhà máy chế biến tuân thủ theo bộ tiêu chuẩn EU Organic (EC 834/2007 và 889/2008).

**(2) Naturland cho chuỗi sản phẩm sinh thái:** chứng nhận hữu cơ của hiệp hội Naturland Đức. Để đạt chứng nhận Naturland, ngoài việc hoạt động nuôi tôm đáp ứng các yêu cầu hữu cơ như tiêu chuẩn Organic, doanh nghiệp nuôi tôm còn cần tuân thủ cơ chế quản trị môi trường dựa vào thị trường trong đó bảo vệ rừng ngập mặn là một yêu cầu bắt buộc. Tôm sinh thái được cấp chứng nhận **Naturland, Bio Suisse** khi xuất khẩu vào thị trường Thụy Sĩ, người nuôi tôm sẽ được hưởng lợi từ việc xuất khẩu tôm được cấp chứng nhận này.





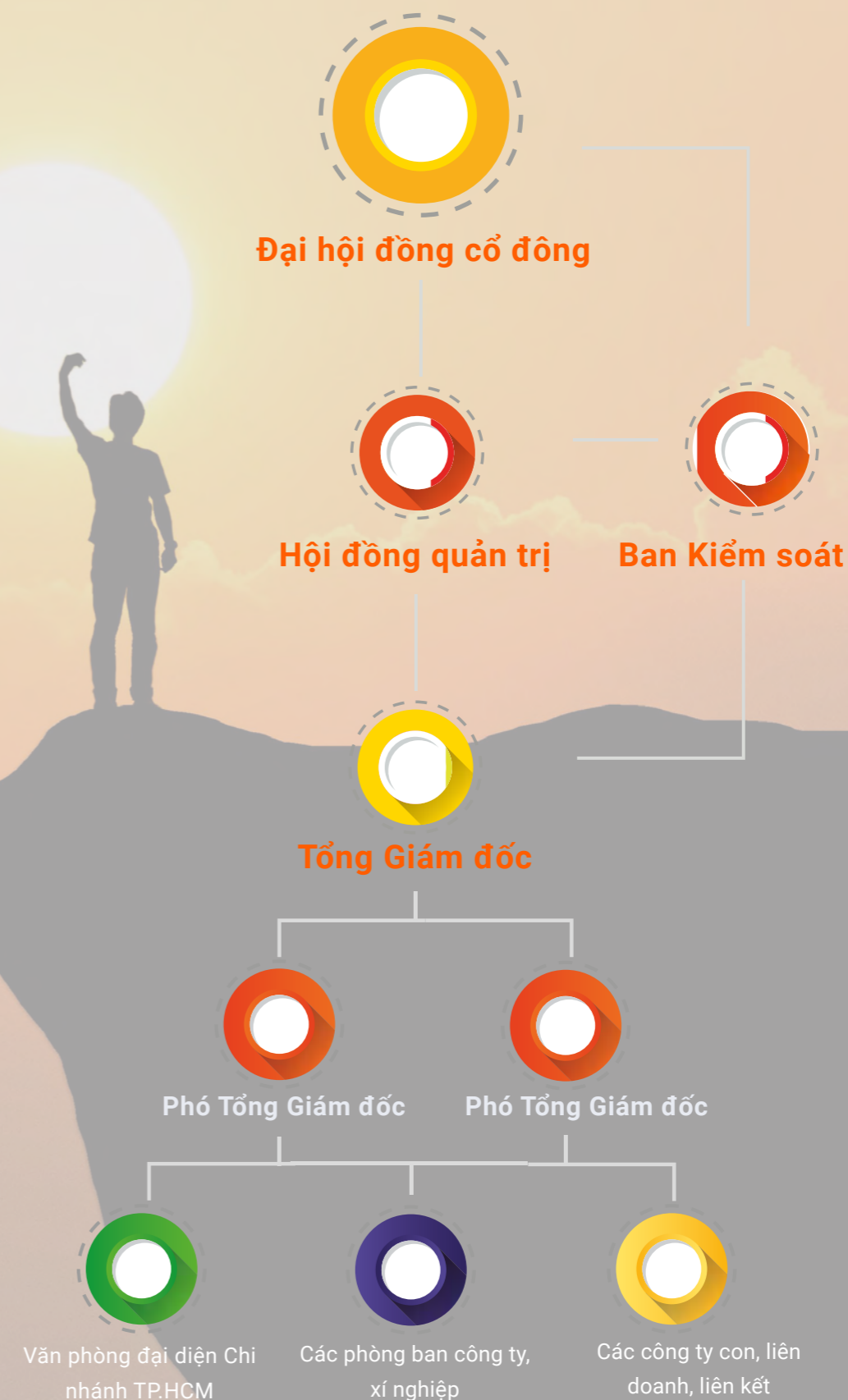
# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Camimex Group được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định pháp luật hiện hành có mô hình quản trị



## Cơ cấu bộ máy quản lý





## Công ty con

### Công ty Cổ phần CAMIMEX

Địa chỉ	Số 333 Cao Thắng, phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	630.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	76,69%
Ngành nghề kinh doanh chính	Gia công chế biến xuất khẩu

### Công ty TNHH Camimex Organic

Địa chỉ	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	50.500.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	19,8%
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất, kinh doanh nuôi giống tôm

### Công ty Cổ phần Camimex Logistic

Địa chỉ	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	15.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	86,67%
Ngành nghề kinh doanh chính	Cho thuê kho đông lạnh, vận chuyển hàng hóa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

### Công ty Cổ phần Camimex Foods

Địa chỉ	969 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	83,3%
Ngành nghề kinh doanh chính	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

### Công ty TNHH Camimex Farm

Địa chỉ	Ấp Nam Chánh, Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	450.000.000.000
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	44,44%
Ngành nghề kinh doanh chính	Nuôi tôm

(i) Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

(ii) Công ty nắm giữ 83,3% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 16,67% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

(iii) Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Camimex Farm ít hơn 50% nhưng theo thỏa thuận Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số các thành viên Ban Giám Đốc điều hành hoạt động của công ty này. Do vậy Công ty TNHH Camimex Farm bị Công ty kiểm soát và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Camimex Farm được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## Công ty liên kết

### Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex (tên cũ là Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex)

Địa chỉ	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
Vốn điều lệ	79.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	38,11%
Ngành nghề kinh doanh chính	Nuôi tôm

### Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị

Địa chỉ	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị
Vốn điều lệ	10.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CAMIMEX	49%
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty có định hướng phát triển thành Tập đoàn với nhiều công ty thành viên và mỗi công ty sẽ chịu trách nhiệm từng mảng riêng biệt nhưng vẫn kết nối với nhau tạo thành chuỗi giá trị. Cung cấp các sản phẩm từ con giống (mảng nuôi tôm sinh thái, nuôi thủy sản công nghệ cao) đến bàn ăn (mảng chế biến xuất khẩu thủy sản).

Theo Ban lãnh đạo để việc điều hành quản lý mạng lưới các công ty con đạt hiệu quả cao thì Công ty mẹ và các phòng ban đầu não có nhiệm vụ chủ yếu là thiết lập chuẩn mực, quan hệ tìm kiếm đối tác để phân bổ về các công ty con, liên doanh.

Hoàn tất thủ tục cho Công ty Cổ phần CAMIMEX (công ty con) đăng ký đại chúng và đăng ký giao dịch trên UPCOM. Tìm kiếm nhà đầu tư cho các công ty con để tăng cường tiềm lực tài chính cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nhà máy chế biến tại Zone 1 (Nhà máy số 1, nhà máy số 3) để nâng công suất chế biến của công ty.

Mục tiêu nâng công suất chế biến tôm lên 20.000 tấn thành phẩm /năm, công ty đã tập trung đầu tư, hoàn thiện nhà máy, xây dựng thêm máy cá, kho lạnh ở các công ty thành viên.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Dự án đầu tư xây dựng, nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao kết hợp với thực nghiệm và tạo công ăn việc làm cho người dân khu vực. Quy mô dự án cả về diện tích mặt đất – mặt nước lên đến 16,7 ha và đạt công suất 3.000 tấn sản phẩm/năm.

Công ty tiếp tục đề cao việc phát triển công nghệ nuôi tôm sinh thái hữu cơ kết hợp tôm – rừng ngập mặn với chứng nhận quốc tế về sản phẩm sạch, an toàn chất lượng. Điều này sẽ giúp dễ dàng gia nhập các thị trường quốc tế, giảm cạnh tranh và nâng cao giá trị.

Liên tục nghiên cứu áp dụng công nghệ vào dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất đầu ra, giảm giá thành sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong vòng 5 năm kế tiếp, công ty đưa ra mục tiêu cố gắng đạt được doanh số 250 triệu USD/năm. Lợi nhuận thu được sẽ được sử dụng để nâng cấp, mở rộng nhà máy, xí nghiệp sản xuất.



## Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Là doanh nghiệp chuyên về sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu, công ty luôn xác định lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển của công ty. Vì thế, các chính sách đào tạo, đãi ngộ, lương thưởng luôn được chú trọng để người lao động luôn trong trạng thái tốt đảm bảo năng suất làm việc hiệu quả.

Với sự phát triển của công nghệ sản xuất, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và bên ngoài cho cán bộ nhân viên, để cập nhật và nâng cao trình độ giúp cho người lao động kịp thời đáp ứng được yêu cầu làm việc của từng bộ phận.





# CÁC RỦI RO

## Rủi ro kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái hay chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và CAMIMEX nói riêng. Để hoạt động kinh doanh của Công ty được hiệu quả và giảm thiểu được các rủi ro, Công ty đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro chính. Những nhóm rủi ro chính tác động đến hoạt động kinh doanh của CAMIMEX cần được đánh giá như:

## Rủi ro tăng trưởng kinh tế



Bước vào năm 2021, nền kinh tế Việt Nam khởi đầu với nhiều lạc quan sau một năm chống dịch thành công và trở thành điểm sáng tăng trưởng của thế giới. Tuy nhiên, bắt đầu từ cuối tháng 5/2021, sự bùng nổ của làn sóng đại dịch Covid-19 lần thứ tư đã gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Theo IMF, nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng 6%, lạm phát gia tăng dẫn đến giá hàng hóa đầu vào tăng, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu hụt năng lượng đang trở thành những thách thức mới cho kinh tế thế giới.

Bức tranh kinh tế - xã hội của Việt Nam vẫn duy trì được tăng trưởng dương và có một số kết quả tích cực ở vài lĩnh vực. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê công bố, GDP Việt Nam năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân tăng 1,84%, lạm phát tăng 0,81%. Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản lại là điểm sáng trong năm nay, khi tốc độ tăng 2,9% cao hơn mức tăng 2,58% của cả nền kinh tế. Việt Nam đang tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đây là cơ hội thuận lợi để nâng cao năng lực tổ chức sản xuất đảm bảo theo chuỗi, truy xuất được nguồn gốc với quy trình từ con giống, thức ăn chăn nuôi, thú y phòng bệnh, an toàn sinh học đến thu hoạch, sơ chế và chế biến phục vụ xuất khẩu. Những cơ hội mà các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, UKFTA mà Việt Nam đã ký kết giúp ngành thủy sản Việt Nam càng có thêm nhiều lợi thế trên thị trường quốc tế, nhưng đi kèm cơ hội cũng có nhiều thách thức. Nếu rào cản thuế quan được gỡ bỏ mang lại lợi ích kinh tế lớn thì quy tắc xuất xứ nổi lên là một rào cản khác, công ty cần chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh, định hướng mục tiêu nghiên cứu phát triển sản phẩm theo các tiêu chí về quy tắc xuất xứ để có thể mở rộng phát triển trên thị trường quốc tế.

## Rủi ro lãi suất tín dụng



Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng lãi suất cho vay của ngân hàng sẽ gây áp lực cho chi phí tài chính từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm vừa qua do những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 gây ra, để hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất 3 lần từ năm 2020 với tỷ lệ giảm từ 1 – 2% mỗi đợt (mức giảm sâu nhất so với các nước trong khu vực). Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều biện pháp cứng rắn nhằm yêu cầu các Ngân hàng Thương mại cam kết trong việc giảm lãi suất cho vay. Từ đó, tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Đây là dấu hiệu tích cực cho doanh nghiệp, giúp CMX tiết kiệm khoản chi phí tài chính đáng kể để bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, công ty luôn có nhu cầu vay vốn ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, nợ vay tài chính luôn chiếm tỷ trọng lớn trong phần nguồn vốn của công ty. Vì vậy, trước sự biến động của ngành kinh tế việc theo dõi biến động lãi suất, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định sử dụng phần vay sẽ giúp công ty kiểm soát và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

## Rủi ro tỷ giá



Do nguồn doanh thu của CAMIMEX chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu thủy sản nên sự biến động về tỷ giá sẽ gây ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của công ty. Hai thị trường xuất khẩu lớn của công ty là thị trường EU và Hàn Quốc nên công ty luôn chú trọng theo dõi biến động về tỷ giá của EUR/VND và KRW/VND để có thể đưa ra biện pháp xử lý kịp thời. Qua đó, công ty dựa vào các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại,... để có kế hoạch xuất nhập khẩu với đối tác nước ngoài sao cho phù hợp về thời gian thực hiện và thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Chính phủ luôn duy trì chính sách tỷ giá ổn định nên hoạt động kinh doanh của công ty cũng ít chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này.





# CÁC RỦI RO

## Rủi ro pháp luật



Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty đại chúng với lĩnh vực kinh doanh là nuôi trồng thủy sản, sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản nên CAMIMEX luôn chịu sự ảnh hưởng của các Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thủy sản,... Thêm vào đó, mảng xuất khẩu thủy sản của CAMIMEX cũng chịu sự ảnh hưởng lớn bởi các bộ luật, chính sách quốc tế và của cả những quốc gia mà công ty đang hợp tác.

Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản ở Việt Nam, ngoài sự chi phối của những điều luật trên thì còn bị cản trở bởi “thẻ vàng” do vi phạm quy tắc truy xuất nguồn gốc IUU đối với các sản phẩm hải sản. Vì vậy, việc xuất khẩu sang các nước EU sẽ phải qua khâu kiểm duyệt, điều này không chỉ làm giảm độ cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam với các nước khác mà còn mất thêm chi phí và thời gian. Hiện tại, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các văn bản, chỉ thị, triển khai quyết liệt các giải pháp để sớm được gỡ bỏ “thẻ vàng” lấy lại danh dự cho ngành thủy sản Việt Nam và tăng giá trị xuất khẩu hải sản Việt Nam tại thị trường EU.

Vì thế việc nắm rõ và tuân theo quy trình chất lượng đạt tiêu chuẩn sẽ giúp các sản phẩm đầu ra của CAMIMEX được xuất khẩu thuận tiện hơn. Đồng thời, công ty luôn cập nhật các chính sách mới kịp thời, linh hoạt điều chỉnh để hoạt động kinh doanh được diễn ra thuận lợi, tránh dồn ứ và thất thoát.



## Rủi ro nguồn nguyên vật liệu



Đặc thù của các công ty xuất khẩu thủy sản là chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí giá vốn. Cho nên những biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty. Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình nuôi tôm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, làm giảm giá tôm nguyên liệu dẫn đến nguồn cung tôm nguyên liệu cũng giảm theo gây thiếu hụt đối với nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty,

Để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu từ những nguồn nuôi khác nhau để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Thêm vào đó công ty cũng triển khai sản xuất vùng nuôi tôm nguyên liệu để tự chủ một phần vấn đề nguyên vật liệu đầu vào giảm thiểu thiệt hại do rủi ro gây ra.



# CÁC RỦI RO

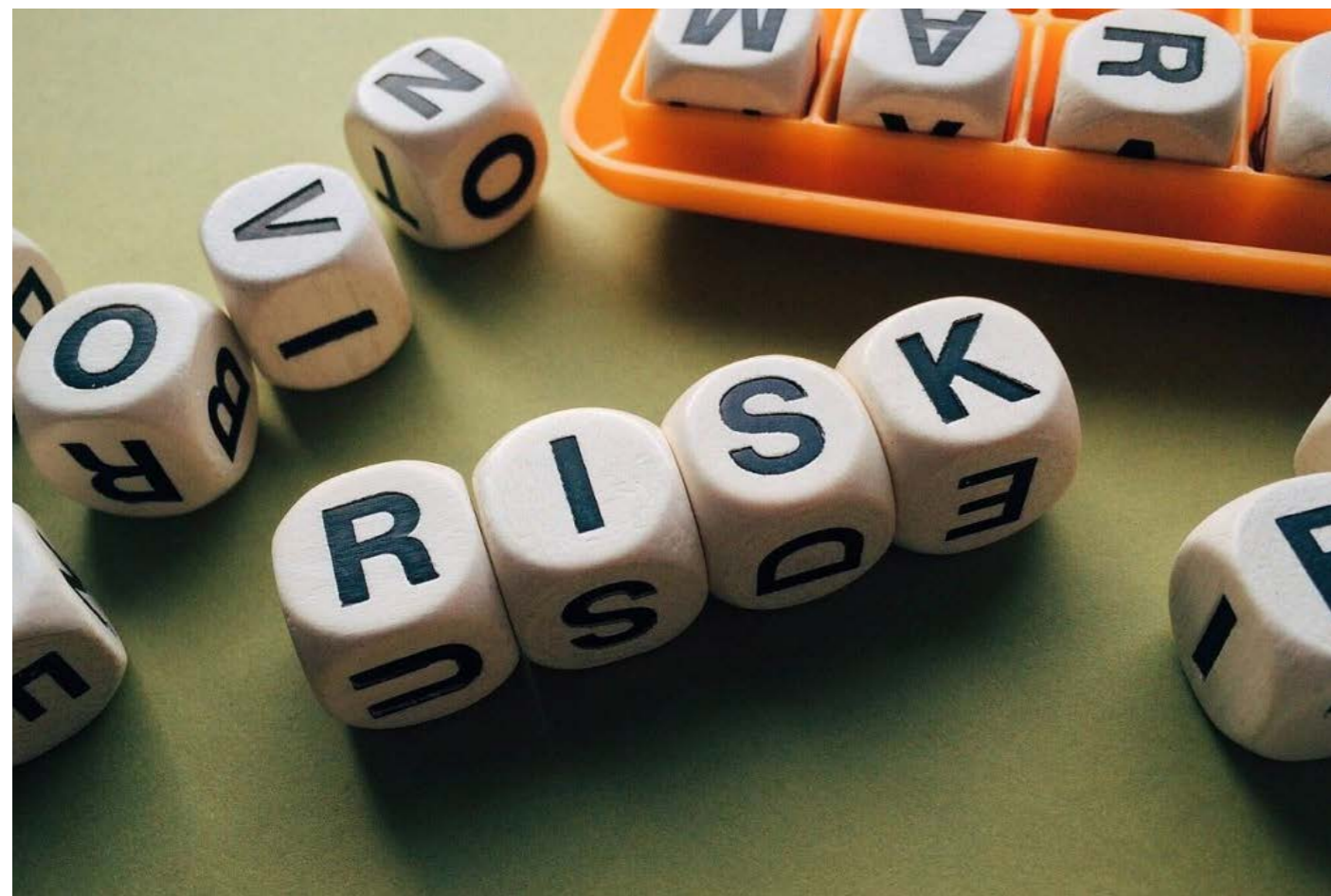
## Rủi ro dịch bệnh môi trường



Đối với ngành nuôi tôm, vấn đề biến đổi khí hậu là yếu tố luôn phải được theo dõi, chú ý. Vì tôm là động vật biến nhiệt, thân nhiệt thay đổi theo nhiệt độ môi trường sống nên những đợt hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi trồng, gây giống tôm gây bất lợi cho doanh nghiệp.

Về vấn đề dịch bệnh, vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 còn kéo dài trong năm 2021 gây ảnh hưởng đến công tác kiểm tra thực địa, giám sát xét nghiệm dịch bệnh trên tôm, thêm vào đó người dân cũng không chủ động khai báo, để kiểm soát tình hình dịch bệnh. Dẫn đến tổng diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại 16.523 ha (giảm 58,8% so với năm 2020), tổng diện tích nuôi tôm nước lợ bị thiệt hại 15.698 ha (giảm 58% so với năm 2020) nguyên nhân dẫn đến vấn đề này chủ yếu vẫn là do bệnh đốm trắng, EHP, vi-rút DIV1 chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Để khắc phục vấn đề dịch bệnh và môi trường công ty đã có những biện pháp áp dụng khoa học công nghệ quảng canh cải tiến hạn chế thay nước, bảo vệ đáy ao, xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học, hạn chế lạm dụng các thuốc, chất hóa học trong nuôi trồng. Đối với các hộ nuôi trồng liên kết công ty sẽ cử đội kỹ thuật định kỳ 2 lần/năm để kiểm tra, tư vấn vùng nuôi đảm bảo an toàn chất lượng theo quy định Organic EU, Bio Suisse, Naturland,...



## Rủi ro cạnh tranh



Tại thị trường xuất khẩu, ngành thủy sản Việt Nam luôn chịu áp lực lớn về giá bán trong việc cạnh tranh với các nước xuất khẩu thủy sản khác như: Ấn Độ, Thái Lan, Ecuador,... Nguyên nhân là do giá thành nuôi trồng thủy sản, chi phí chế biến của Việt Nam luôn cao hơn các nước khác từ 10 – 30% khiến cho lợi thế cạnh tranh của tôm Việt bị giảm sút đáng kể. Thêm vào đó, trong năm 2021 giá cước vận tải và nhiều chi phí khác tăng đột biến gấp đến 10 lần, trong khi đó mức tăng thông thường chỉ từ 5 – 10%/năm dẫn đến giá thành tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên Hiệp định EVFTA, cùng với chính sách kiểm soát dịch Covid-19 hiệu quả đã đem lại cơ hội cho ngành xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng và mở rộng thị phần trên thế giới, đặc biệt các nước thuộc EU.

Về trong nước, vấn đề áp lực cạnh tranh nằm ở vùng nguyên liệu và nhân công lao động. Ngành thủy sản luôn yêu cầu số lượng lớn lao động phổ thông để hoạt động sản xuất, nên sức ép trong việc thu hút lao động với các doanh nghiệp cùng ngành cũng như các ngành khác cũng là vấn đề nan giải.



## Rủi ro khác



Ngoài những rủi ro trên thì có một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, tai nạn, cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây nên thiệt hại về con người và cả tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Nhằm giảm thiểu tổn thất do những rủi ro này gây ra, công ty cần chủ động đăng ký các hợp đồng bảo hiểm cho cả người lao động và tài sản cho công ty để phòng ngừa. Ngoài ra, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang tiếp tục hoành hành tiềm ẩn rủi ro dịch bệnh đối với người lao động. Công ty chủ trương thực hiện các biện pháp chống dịch theo chỉ đạo của Nhà nước, đảm bảo an toàn cho nhân viên để hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra thuận lợi đúng tiến độ.







# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2021, dưới tác động của đại dịch Covid-19 nền kinh tế Việt Nam đã bị thiệt hại nặng nề, đặc biệt là trong quý III/2021 khi dịch bùng phát mạnh ở khu vực phía Nam Việt Nam. Với sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, chuyển hướng kịp thời trong chiến dịch phòng chống dịch Covid-19 theo hướng thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch hiệu quả nên trong quý IV/2021 nền kinh tế đã có sự phục hồi đáng kể, các nhà máy đã có thể hoạt động trở lại.

Trong bức tranh nền kinh tế ảm đạm thì vẫn có những điểm sáng nổi bật, điển hình là ngành thủy sản Việt Nam, một trong những “bệ đỡ” của nền kinh tế năm 2021 với giá trị sản xuất tăng trưởng 3,01%, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 8,89 tỷ USD tăng vượt kế hoạch được giao trong năm (8,5 tỷ USD). Sự tăng trưởng vượt bậc này đến từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ tại Mỹ phục hồi tích cực, cộng thêm các cửa hàng dịch vụ thực phẩm tại châu Âu đã bắt đầu mở cửa trở lại, thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tại châu Âu tăng trong khi lượng tôm dự trữ đang ở mức thấp do các đơn vị nhập khẩu đều không chủ động dự trữ nhiều hàng hóa. Trong khi đó, nguồn cung tôm của Ấn Độ và Indonesia (vốn chiếm khoảng 60% thị phần nhập khẩu tôm tại thị trường Mỹ) đối mặt với hàng loạt khó khăn do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19, đã tạo ra cơ hội lớn cho hoạt động xuất khẩu của các quốc gia còn lại, chủ yếu là Ecuador và Việt Nam gia tăng thị phần.

Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 cũng làm cho hệ thống vận chuyển bị quá tải dẫn đến thiếu hụt container trống khiến hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn hơn, chi phí vận chuyển tăng lên, các thị trường nước ngoài cũng gia tăng kiểm soát chất lượng sản phẩm. Chính những nguyên nhân trên mang đến cho CAMIMEX nhiều thách thức cũng như cơ hội phát triển HDSXKD công ty. Tuy nhiên, nhờ những chính sách hiệu quả của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động kinh doanh của công ty đã có được kết quả đáng tự hào như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2021	TH 2021/TH 2020	TH 2021/KH 2021
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	54,42	69,9	62,22	114,33%	89,01%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	5.402,90	6.000	7.483,14	138,50%	124,72%
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.424.587	1.628.670	2.093.645	146,97%	128,55%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.852	81.200	99.146	148,31%	122,10%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	60.144	73.080	83.524	138,87%	114,29%

Kết thúc năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của CAMIMEX đã có sự tăng trưởng vượt bậc thể hiện qua việc doanh thu thuần đạt 2.093.645 triệu đồng tăng 46,97% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng lần lượt là 48,31% và 38,87% so với năm 2020. Điều này đến từ việc công ty có chính sách quản lý tốt chi phí, nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo sản lượng sản xuất theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng được nhu cầu của thị trường quốc tế. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu của CAMIMEX lại chỉ đạt 62,22 triệu USD đạt 89,01% so với kế hoạch năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng khiến việc vận chuyển hàng hóa bị ùn ứ tắc nghẽn, chi phí tăng cao làm giảm kim ngạch xuất khẩu của công ty.

Mặc dù vậy, các chỉ số doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế và trước thuế đều tăng lên và vượt mức kế hoạch đề ra trong năm 2021, cho thấy cơ hội phát triển của CAMIMEX trong năm tới khi dịch bệnh đã được kiểm soát, chuỗi cung ứng được khôi phục và với nguồn sản lượng sản xuất đã có sẽ giúp mang lại cho công ty nhiều tiềm năng phát triển hơn nữa.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	-	-
2	Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	4.000.000	4,40%
3	Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	-	-
4	Ông Huỳnh Công Nhân	Kế toán trưởng	-	-

### Ông Huỳnh Văn Tấn

#### Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 21/04/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 4/10 Nguyễn Ngọc Sanh, khóm 6, phường 5, TP. Cà Mau

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ 2000 - 2001	Nhân viên thị trường Công ty bút bi Thiên Long
Từ 2001 - 06/2020	Cán bộ CTCP Camimex Group
Từ 06/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Camimex Group

### Ông Bùi Đức Cường

#### Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 07/04/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: E114 CC KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần CAMIMEX, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của CTCP Camimex Foods

Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000.000 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ năm 1997 - 2008	Chuyên viên tại CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
Từ năm 2009 - 02/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận - Ninh Thuận
Từ 06/2013 - 13/02/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH CAMIMEX
Từ 14/02/2019 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP CAMIMEX
Từ 06/2013 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Group
Từ 10/2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Foods







## Ông Đặng Ngọc Sơn

### Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 19/06/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 11/50 Nguyễn Hữu Tiến, Tây Thạnh, Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thủy sản

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Công ty Cổ phần CAMIMEX, Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Foods

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ năm 1981 - 1994	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công tác tại Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
Từ năm 1995 - 1998	Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty CP Dầu khí Vũng Tàu
Từ năm 1998 - 2001	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Chế biến thủy sản Minh Hải
Từ năm 2001 - 2005	Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
Từ năm 2005 - 2014	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
Từ 08/2014 - 07/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Camimex Group
Từ 01/07/2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex Group
Từ 09/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP CAMIMEX



## Ông Huỳnh Công Nhân

### Kế toán trưởng

Ngày sinh: 09/12/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 290A, đường Nguyễn Công Trứ, Khóm 8, Phường 8, Tp.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ 11/2001 - 01/2006	Nhân viên phòng kế toán Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ 02/2006 - 01/2007	Kế toán tổng hợp Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ 02/2007 - 08/2008	Kế toán trưởng Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ 09/2008 - 12/2009	Giám đốc tài chính Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ 01/2010 - 06/2011	Giám đốc tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ 07/2011 - 06/2012	Phó Tổng giám tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ 07/2012 - 12/2013	Giám đốc Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ 01/2014 - 12/2019	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Ngân Phú
Từ 03/2019 - 12/2019	Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty CP Camimex Foods
Từ 01/2020 - 10/2020	Tổng giám đốc Công ty CP Camimex Foods
Từ 01/11/2020 - nay	Kế toán trưởng CTCP Camimex Group

## Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2021

Không có

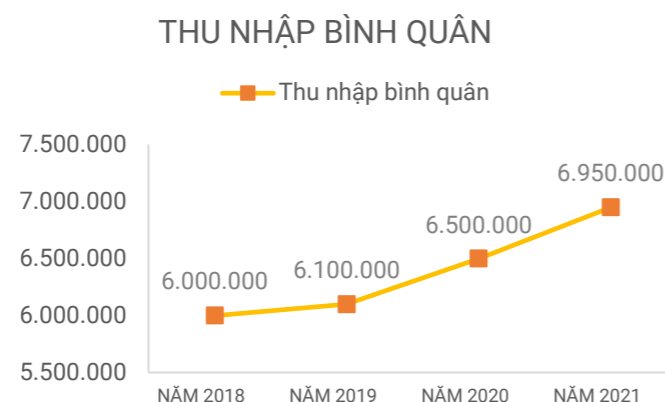


## Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>1.308</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	1	0,08%
2	Đại học	167	12,77%
3	Cao đẳng, trung cấp	161	12,31%
4	Công nhân kỹ thuật	47	3,59%
5	Sơ cấp	37	2,83%
6	Lao động khác	895	68,43%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>1.308</b>	<b>100%</b>
1	Lao động hợp đồng có thời hạn từ 1 – 3 năm	185	14,14%
2	Lao động không xác định thời hạn	966	73,85%
3	Lao động trong thời gian thử việc	157	12,00%

## Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	1.200	1.180	1.103	1.308
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.000.000	6.100.000	6.500.000	6.950.000



## Chính sách nhân sự

### Chính sách đào tạo

Với sự thay đổi phát triển công nghệ sản xuất, công ty phải thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và bên ngoài để cập nhật và nâng cao trình độ giúp cho người lao động kịp thời đáp ứng được yêu cầu làm việc của từng bộ phận.

Thêm vào đó, hàng năm công ty đều có quy trình đánh giá năng lực để từ đó có thể nắm bắt được chất lượng làm việc của cán bộ nhân viên, để có thể cập nhật các buổi đào tạo phù hợp và thông qua đó tạo nguồn cán bộ để thực hiện các chính sách thăng tiến nội bộ. Quy trình này giúp giảm thiểu khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự cấp cao và nâng cao tay nghề cho toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty.



### Chính sách tiền lương

Đối với chính sách tiền lương, công ty chính sách dựa trên đơn giá tiền lương theo quy định của Nhà nước và tham khảo thêm mặt bằng lương của các công ty trong khu vực để đảm bảo đời sống cho người lao động và tăng tính cạnh tranh thu hút lao động.

**Đối với nhân viên lao động gián tiếp:** Công ty áp dụng quy chế trả lương khoán cho từng vị trí công việc khác nhau theo năng lực và khối lượng công việc.

**Đối với công nhân trực tiếp sản xuất:** Công ty áp dụng chính sách chi trả theo năng lực và khối lượng công việc của người lao động.

### Chính sách môi trường công việc

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến và sản xuất thủy sản nên nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng đến tình hình hoạt động sản xuất và sự phát triển của công ty. Vì thế, công ty luôn chú trọng xây dựng các chế độ chăm lo cho đời sống cả về vật chất, tinh thần cho người lao động như đãi ngộ, lương, chính sách thi đua khen thưởng để tạo động lực cống hiến sáng tạo của mỗi người trong công ty để từ đó nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.



### Chính sách phúc lợi, đãi ngộ

- » Công ty luôn chú trọng đến sức khỏe của người lao động qua việc xây dựng nhà ăn tập thể phục vụ bữa ăn giữa ca cho cán bộ công nhân viên làm việc và thường xuyên kiểm tra khảo sát định kỳ chất lượng bữa ăn để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, công ty luôn có chế độ phụ cấp độc hại theo quy định an toàn lao động của Nhà nước.
- » Để đảm bảo người lao động có đủ điều kiện sức khỏe làm việc, công ty có chế độ phúc lợi khám sức khỏe 2 lần/năm cho người lao động do các tổ chức y tế phụ trách. Đồng thời, xây dựng các trạm y tế ở nhà máy, công ty để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

### Chính sách tiền thưởng

- » Chính sách tiền thưởng của công ty chia ra 2 đối tượng công nhân trực tiếp sản xuất và các bộ chủ chốt trong công ty.
- » Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: các bộ phận có bình xét thưởng chuyên cần và phụ cấp tiền chuyên cần hàng tháng. Ngoài ra, mỗi cuối năm công ty tổ chức bình chọn xét thưởng thứ hạng theo bậc A, B, C về tiêu chí ngày công lao động và năng suất hoàn thành công việc để thực hiện khen thưởng thỏa đáng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Điều này sẽ giúp động viên, thúc đẩy năng lực của công nhân viên và cũng là điểm thu hút những người có năng lực.
- » Đối với cán bộ chủ chốt: Công ty căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và sản xuất cuối năm để làm tiêu chí, nếu đạt được hay vượt qua mục tiêu sẽ được công ty khen thưởng.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư lớn

Dự án Đầu tư xây dựng, nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao

Khoản mục	Số tiền sử dụng (ĐVT: Đồng)
Đầu tư tài sản cố định	195.700.000.000
Vốn lưu động	155.300.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>351.000.000.000</b>

Dự án đầu tư xây dựng, nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao trong giai đoạn giải phóng mặt bằng.

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Dự án đầu tư, xây dựng, nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao
2	Tên nhà đầu tư	Công ty TNHH Camimex Farm
3	Hình thức đầu tư	Tự đầu tư và vận hành
4	Mục tiêu đầu tư	Nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao và kết hợp thực nghiệm, tạo việc làm
5	Quy mô dự án	Diện tích mặt đất - mặt nước là 16,7 ha đạt công suất 3.000 tấn sản phẩm/năm
6	Địa điểm thực hiện dự án	Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
7	Tổng mức đầu tư dự án	200.000.000.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	- Tiến độ chuẩn bị đầu tư: Quý III/2021- Quý I/2022 - Tiến độ xây dựng: Quý II/2022- Quý III/2023 - Tiến độ vận hành kinh doanh, cung cấp dịch vụ: Quý IV/2023

## Các công ty con, công ty liên kết

• Tình hình hoạt động các công ty con năm 2021 (Đơn vị tính: Triệu đồng)

Công ty Cổ phần Camimex			
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	1.683.988,40	1.930.508,89	14,64%
Doanh thu thuần	1.418.063,68	1.957.114,19	38,01%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	66.779,70	71.652,07	7,30%
Lợi nhuận khác	-3.861,40	1.553,40	-140,23%
Lợi nhuận trước thuế	62.918,40	73.205,46	16,35%
Lợi nhuận sau thuế	55.838,16	63.069,34	12,95%

Công ty TNHH Camimex Organic			
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	93.541,66	70.471,29	-24,66%
Doanh thu thuần	46.085,98	357.134,55	674,93%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-2.480,46	1.255,37	-150,61%
Lợi nhuận khác	3.530,03	635,48	-82,00%
Lợi nhuận trước thuế	1.049,57	1.890,86	80,16%
Lợi nhuận sau thuế	885,41	1.402,30	58,38%

Công ty CP Camimex Logistics			
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	19.400,81	33.665,61	73,53%
Doanh thu thuần	19.121,41	55.313,29	189,27%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	160,86	1.862,07	1.057,57%
Lợi nhuận khác	-21,71	(0,63)	-97,10%
Lợi nhuận trước thuế	139,15	1.861,44	1.237,72%
Lợi nhuận sau thuế	93,58	1.453,23	1.452,93%



- Tình hình hoạt động các công ty liên kết năm 2021:

### Công ty CP Camimex Foods

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	96.554,36	352.333,09	264,91%
Doanh thu thuần	136.972,72	292.789,96	113,76%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	194,46	6.045,47	3.008,85%
Lợi nhuận khác	1,70	(84,14)	-5.049,41%
Lợi nhuận trước thuế	196,16	5.961,33	2.939,01%
Lợi nhuận sau thuế	49,42	4.612,13	9.232,52%

### Công ty TNHH Camimex Farm

Chỉ tiêu	Năm 2021
Tổng tài sản	200.001,33

### Công ty CP Công nghệ cao Camimex (tên cũ là Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	5.464,40	95.901,56	1655,02%

### Công ty CP Camimex Quảng Trị

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	500,00	500,00	-





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
1	Tổng tài sản	1.492.667	2.421.584	162,23%
2	Doanh thu thuần	1.424.587	2.093.645	146,97%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	71.495	95.487	133,56%
4	Lợi nhuận khác	-4.642	3.659	-78,82%
5	Lợi nhuận trước thuế	66.852	99.146	148,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	60.144	83.524	138,87%

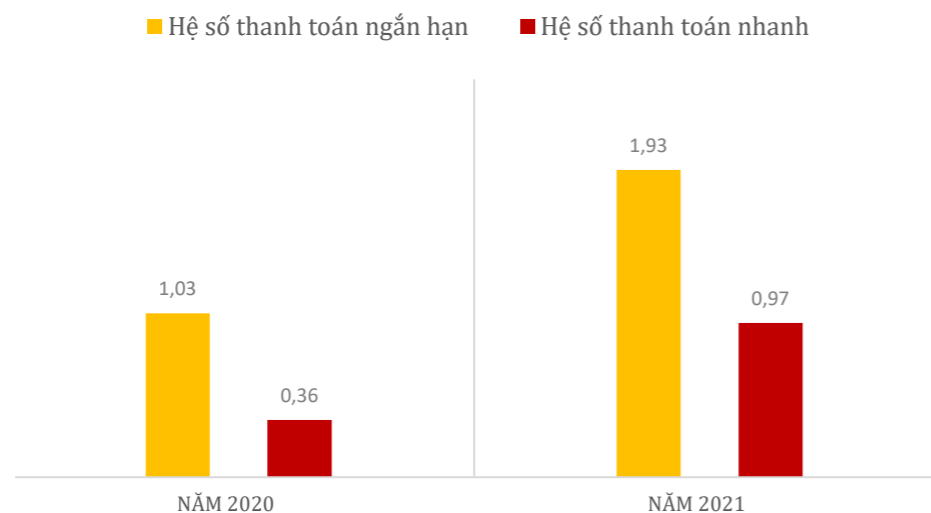


## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,93
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,97
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,64	46,47
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	167,65	86,83
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,09	2,46
Hiệu suất sử dụng tài sản	Vòng	0,98	1,07
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	4,22	3,99
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,78	6,44
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,03	3,45
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,02	4,56

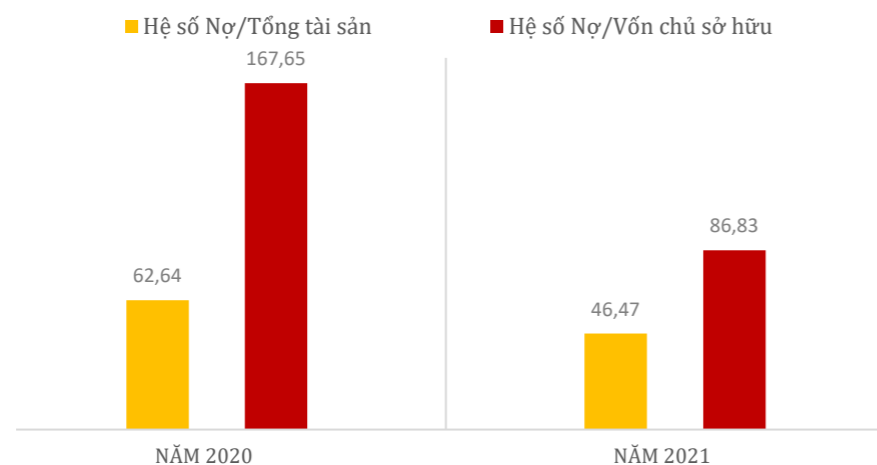


### KHẢ NĂNG THANH TOÁN



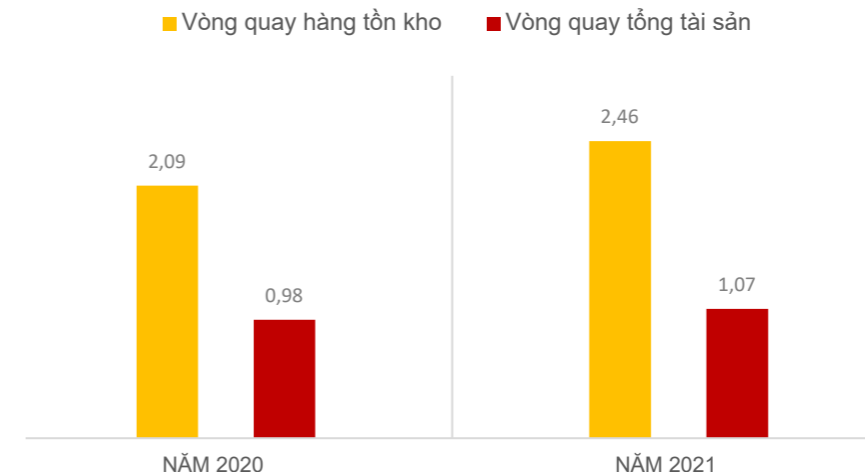
Chỉ số khả năng thanh toán của công ty tại ngày 31/12/2021 có sự tăng trưởng so với năm 2020 khi hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,93 lần và 0,97 lần, cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty ở mức tốt. Tại thời điểm cuối năm 2021, tài sản ngắn hạn tăng 86,02% so với năm 2020, trong đó khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng mạnh 667,32%, tương đương tăng 468.042 triệu đồng so với năm trước do công ty có sự thay đổi về chính sách nới lỏng tín dụng của công ty, mở rộng hoạt động kinh doanh.

### CƠ CẤU VỐN



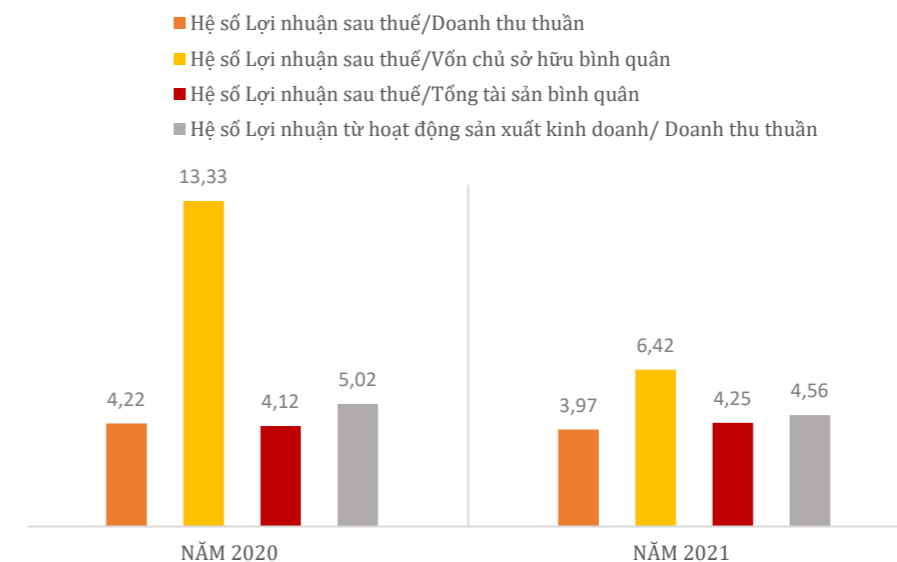
Chỉ số cơ cấu vốn của công ty tại ngày 31/12/2021 có xu hướng giảm khi lần lượt Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 46,47% và 86,83%. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng lên của tổng tài sản tăng 62,23% so với năm 2020. Ngoài ra, sự tăng thêm của vốn chủ sở hữu cũng góp phần tác động đến tình hình cơ cấu vốn, cụ thể CAMIMEX đã tăng vốn điều lệ từ 2 đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và cổ phiếu riêng lẻ. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng 738.462 triệu đồng, tương đương tăng 132,41% so với năm 2020. Đây là nguồn vốn được công ty huy động nhằm bổ sung vốn lưu động và cơ cấu lại các khoản nợ, cũng như thực hiện các dự án đầu tư trong tương lai. Qua đó thấy được CAMIMEX đã và đang xây dựng chiến lược gia tăng năng lực tài chính và mở rộng hoạt động SXKD trong thời gian tới.

### NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Về năng lực hoạt động, trong năm 2021 hệ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của công ty đều có xu hướng tăng lên so với năm trước, lần lượt đạt 2,46 vòng và 1,07 vòng. Nguyên nhân việc tăng lên của chỉ số vòng quay hàng tồn kho là do trong năm giá tôm nguyên liệu tăng lên đẩy giá vốn hàng bán tăng 45% so với năm 2020. Chỉ số vòng quay tổng tài sản thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản của công ty khi 1 đồng tài sản có thể thu lại được 1,07 đồng doanh thu. Chỉ số này tăng lên trong năm đến từ sự tăng trưởng của doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.093.645 triệu đồng tăng 47% so với năm 2020 cho thấy công ty đã có chiến lược kinh doanh hiệu quả, đảm bảo được hoạt động kinh doanh tốt trong tình hình dịch Covid-19 hoành hành khiến nền kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng.

### KHẢ NĂNG SINH LỜI



Các hệ số tổng quan về khả năng sinh lời như ROS, ROE, ROA và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Doanh thu thuần của công ty nhìn chung đều giảm so với năm 2020 khi lần lượt đạt 3,97%, 6,42%, 4,25% và 4,56%. Khác với các hệ số khác chỉ biến động nhẹ thì hệ số ROE giảm mạnh từ 13,33% xuống còn 6,42%, vì trong năm công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ nâng vốn điều lệ công ty dẫn đến vốn chủ sở hữu tăng mạnh 132,41%. Việc gia tăng vốn chủ sở hữu nhằm vào việc mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư công nghệ cho công ty sẽ giúp công ty sẵn sàng cho năm 2022 là một năm phát triển vượt bậc khi tình hình dịch Covid-19 đã dịu đi và nền kinh tế bắt đầu quay lại đà phát triển.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	90.817.502 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.817.502 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	58.891.302 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	31.926.200 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính tại ngày 22/03/2022)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	9.535	83.745.137	837.451.370.000	92,21%
1	Cổ đông cá nhân	9.507	83.608.658	836.086.580.000	92,06%
2	Cổ đông tổ chức	28	136.479	1.364.790.000	0,15%
II	Cổ đông nước ngoài	67	7.072.365	70.723.650.000	7,79%
1	Cá nhân	55	466.783	4.667.830.000	0,51%
2	Tổ chức	12	6.605.582	66.055.820.000	7,27%
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>9.602</b>	<b>90.817.502</b>	<b>908.175.020.000</b>	<b>100%</b>

## TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 50% (\*)

(\*) Theo Công văn số 3647/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Camimex Group ngày 15/07/2021 của UBCKNN.

- *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không phát sinh trong năm 2021
- *Các chứng khoán khác:* Không phát sinh trong năm 2021





## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	65.000.000.000	65.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu: Thời điểm chuyển sang cổ phần ngày 12/01/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 12/01/2006
2007	23.815.000.000 (thực tế: 19.560.700.000)	88.815.000.000 (thực tế: 84.560.700.000)	Do ngày 09/05/2007 Công ty đã chuyển khoản trước phần chia cổ tức 2006 vào quỹ sắp xếp cổ phần hóa (CP nhà nước) TK 419 CP quỹ: 4.254.300.000 đồng. Từ đó vốn điều lệ thực tế tăng 19.560.700.000 đồng lên 84.560.700.000 đồng	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau Giấy chứng nhận ĐKKD lần 1 ngày 21/05/2007
2008	4.201.160.000 (thực tế: 8.455.460.000)	93.016.160.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% vốn điều lệ thực tế	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau Giấy chứng nhận ĐKKD lần 2 ngày 11/11/2008
2009	21.951.810.000	114.967.970.000	Cổ phiếu thưởng trích từ quỹ đầu tư phát triển	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau Giấy chứng nhận ĐKKD lần 3 ngày 16/07/2009
2011	17.244.370.000	132.212.340.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau Giấy chứng nhận ĐKKD lần 7 ngày 30/09/2011

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2020	132.212.340.000	264.424.680.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 21/GCN-UBCK ngày 17/01/2020 của UBCKNN Giấy chứng nhận ĐKKD lần 16 ngày 30/03/2020
2020	264.424.680.000	304.087.510.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP	CV số 4992/UBCK-QLCB ngày 13/08/2020 về nhận được tài liệu báo cáo phát hành của UBCKNN Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 09/09/2020
2021	304.087.510.000	608.175.020.000	Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/07/2021 Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 23/09/2021
2021	608.175.020.000	908.175.020.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	CV số 7511/UBCK-QLCB của UBCKNN về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 16/11/2021 Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 02/12/2021



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Tác động lên môi trường



### • Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế Việt Nam, vì không chỉ mang lại lợi ích kinh tế lớn mà còn tạo công ăn việc làm cho người dân vùng nông thôn Việt Nam. Ngoài việc bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu thì ngành nuôi tôm cũng góp phần tác động tiêu cực đến môi trường tạo ra khí thải nhà kính (GHG), gia tăng sự nóng lên toàn cầu.

Việc mở rộng diện tích nuôi tôm ở quy mô thâm canh để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu đã gây ra tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh qua các nguồn chất thải trực tiếp và gián tiếp như:

- **Trực tiếp:** Nước thải từ nguồn thức ăn thừa, phân – chất bài tiết của tôm, bùn thải dưới đáy hồ còn chứa các loại hóa chất, thuốc kháng sinh dư thừa tích tụ và tồn lưu cho môi trường.

- **Gián tiếp:** Khí thải từ việc sử dụng điện và dầu từ các thiết bị vận hành sản xuất như máy bơm, máy sục khí, quạt nước, sên vét ao,... đã tạo ra lượng lớn khí thải CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PO<sub>4</sub>.

Đây là những nguyên nhân gây nên khí thải nhà kính và làm gia tăng tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu

### • Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính, chất thải hữu cơ từ hoạt động sản xuất, công ty đã áp dụng các biện pháp như:

- » Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, nước thải từ hoạt động sản xuất, chất thải sẽ được thu gom và xử lý theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (QCVN 11-MT:2015/ BTNMT).
- » Quản lý giảm thiểu khí thải từ hoạt động sản xuất, đảm bảo lượng khí thải đưa ra môi trường đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT).
- » Đối với chất rắn, rác thải công nghiệp, phế liệu, công ty thực hiện thu gom, xử lý, vận chuyển chất thải theo đúng với quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## Quản lý nguồn nguyên vật liệu



Với đặc thù ngành là xuất khẩu thủy sản, nguồn chi phí tôm nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí giá vốn, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Vì thế, công ty cần phải có những chính sách quản lý nguồn nguyên vật liệu phù hợp để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo được sản lượng đầu ra mục tiêu.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Tổng lượng tôm nguyên liệu sản xuất trong năm: 5.915 tấn
- Tổng thành phẩm đóng gói xuất bán trong năm: 5.671 tấn





## Tiêu thụ năng lượng



### Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ	Công suất
<b>Trực tiếp</b>	
Điện tiêu thụ	16.985.000 KW
Dầu trực tiếp sử dụng cho lò hơi hấp tôm	115.307 Lít
Máy phát điện dự phòng	19.000 Lít
<b>Gián tiếp</b>	
Điện tiêu thụ cho các bộ phận văn phòng	120.288 KW



### Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

- » Để tiết kiệm năng lượng công ty áp dụng các kỹ thuật công nghệ cao vào quy trình nuôi giống giúp nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng và tiết kiệm được thời gian, năng lượng tiêu thụ.
- » Đội ngũ cán bộ kỹ thuật của công ty cũng được đào tạo bài bản về nghiệp vụ sử dụng, quản lý hệ thống dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình để có thể tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và hàng chục ngàn KWH tiêu thụ mỗi năm.

## Tiêu thụ nước

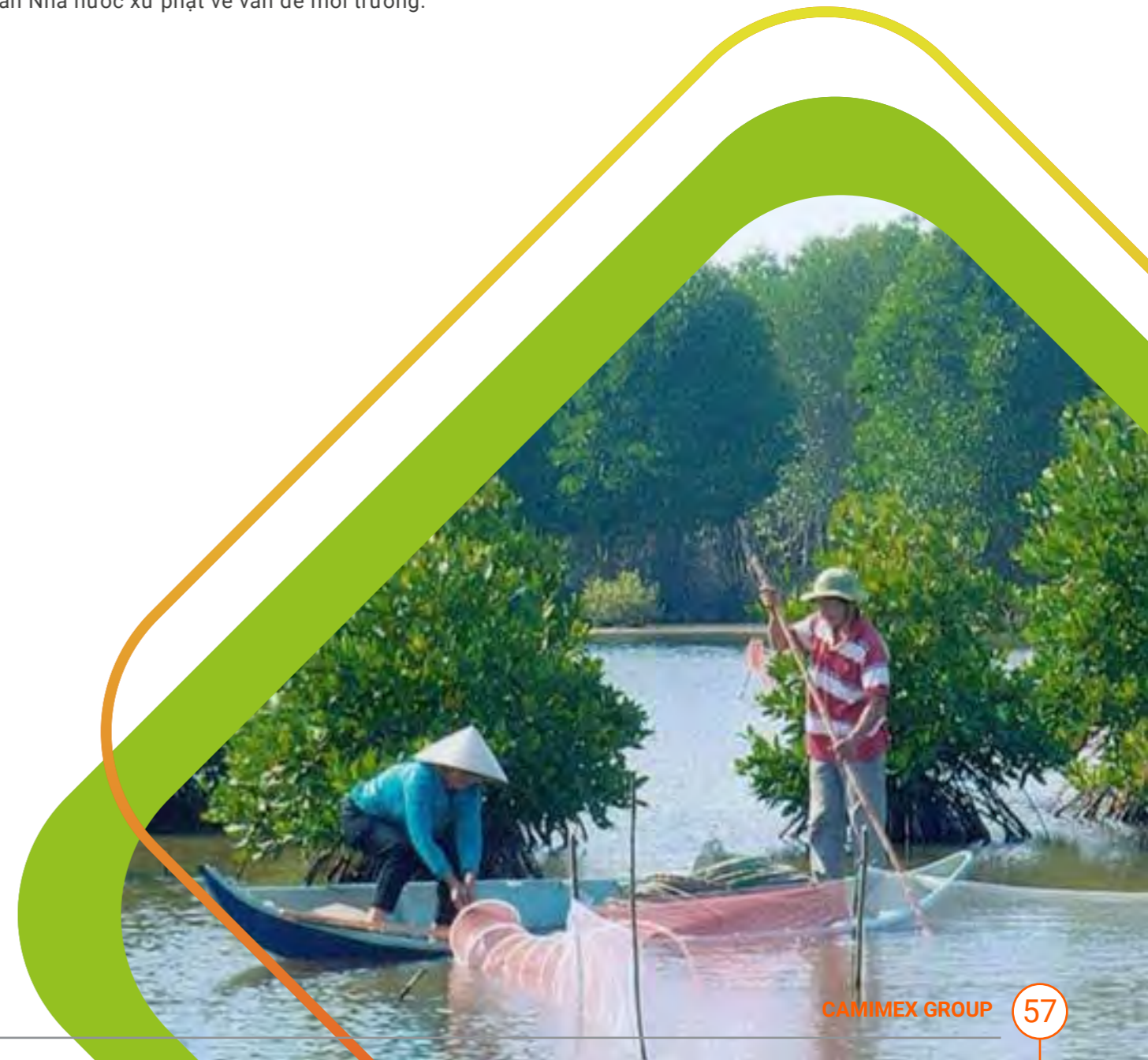


- » Nguồn cung cấp nước: Nước khai thác từ giếng khoan chính là nguồn cấp chủ yếu của công ty
- » Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Lượng nước thải từ hoạt động sản xuất của công ty được đảm bảo xử lý toàn bộ nhờ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản. Hệ thống nước thải được vận hành thường xuyên đảm bảo công suất hoạt động kể cả trong giờ cao điểm và không gây ô nhiễm môi trường.



## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2021, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, đảm bảo thu gom đầy đủ các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Nhờ vậy trong nhiều năm qua, không có hoạt động nào của CAMIMEX bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.





## Chính sách liên quan đến người lao động



### • Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- » Tổng số cán bộ công nhân lao động toàn công ty: 1.308 người
- » Thu nhập bình quân đạt: 6.950.000 đồng

### • Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn chú trọng đến sức khỏe của người lao động qua việc xây dựng nhà ăn tập thể phục vụ bữa ăn giữa ca cho cán bộ công nhân viên làm việc và thường xuyên kiểm tra khảo sát định kỳ chất lượng bữa ăn để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, công ty luôn có chế độ phụ cấp độc hại theo quy định an toàn lao động của Nhà nước.

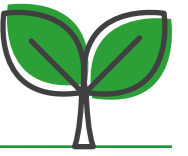
Để đảm bảo người lao động có đủ điều kiện sức khỏe làm việc, công ty có chế độ phúc lợi khám sức khỏe 2 lần/năm cho người lao động do các tổ chức y tế phụ trách. Đồng thời, xây dựng các trạm y tế ở nhà máy, công ty để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

### • Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và bên ngoài để cập nhật và nâng cao trình độ giúp cho người lao động kịp thời đáp ứng được yêu cầu làm việc của từng bộ phận. Thêm vào đó, hàng năm công ty đều có quy trình đánh giá năng lực để từ đó có thể nắm bắt được chất lượng làm việc của cán bộ nhân viên, để có thể cập nhật các buổi đào tạo phù hợp và thông qua đó tạo nguồn cán bộ để thực hiện các chính sách thăng tiến nội bộ. Quy trình này giúp giảm thiểu khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự cấp cao và nâng cao tay nghề cho toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty.



## Chính sách liên quan đến người lao động



Để góp phần giúp sức với TP.Hồ Chí Minh trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19, vào tháng 08/2021 Công ty CP Camimex Group đã có 2 đợt trao tặng máy thở, thuốc, khẩu trang y tế và vật tư y tế cho các bệnh viện trên các địa bàn TP.Hồ Chí Minh như:

- Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP.Hồ Chí Minh
- Bệnh viện dã chiến số 16 – TP.Hồ Chí Minh
- Trạm y tế Phú Mỹ - Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
- Bệnh viện điều trị COVID-19 An Bình, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Nhân dân Gia Định TP.Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Nhiệt đới TP.Hồ Chí Minh
- Ủy ban nhân dân Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Dịch COVID-19 đã lan rộng và gây ảnh hưởng nghiêm trọng điển hình là số ca nhiễm tăng mạnh tại TP.Hồ Chí Minh khiến hệ thống y tế tuyến đầu chống dịch bị quá tải. Camimex Group mong sự đóng góp của mình sẽ phần nào giúp đỡ các cán bộ y tế thêm sức mạnh trong cuộc chiến chống lại dịch COVID-19.







# 03

## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## • Thuận lợi:

Tình hình dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nền kinh tế thế giới đang hồi phục trở lại mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) tiếp tục mang lại nhiều lợi thế cho công ty trong việc mở rộng thị phần xuất khẩu tôm qua EU

Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, trang trại nuôi tôm sinh thái đảm bảo đáp ứng được tiêu chuẩn tôm sinh thái quốc tế tăng thêm sự cạnh tranh với các doanh nghiệp xuất khẩu tôm trong ngoài nước.

Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm các loại. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài.

## • Khó khăn:

Dịch Covid-19 tác động đến Cà Mau – một trong những địa phương mạnh về chế biến tôm xuất khẩu, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của công ty do phải áp dụng phương án sản xuất "3 tại chỗ" và "1 cung đường 2 điểm đến" đã rút ra hàng loạt bất cập. Theo đó, chỉ có khoảng 40% công nhân đồng ý ở lại làm việc so với trước khi thực hiện theo phương án, dẫn đến công suất hoạt động của nhà máy giảm khoảng 60%.

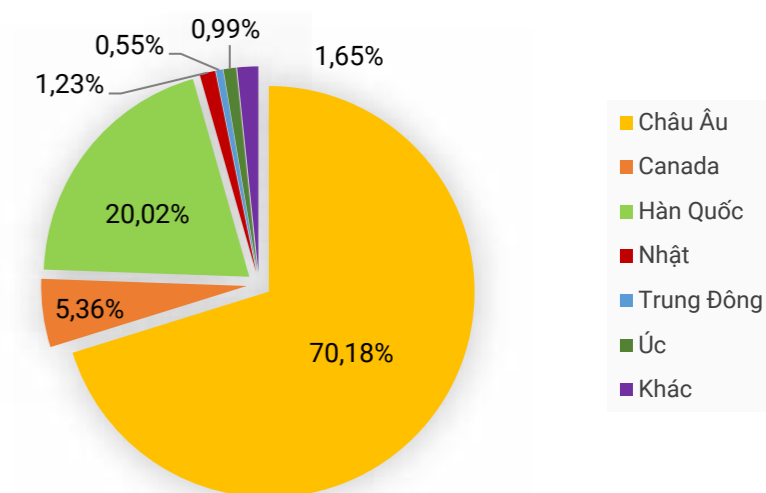
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong khoảng thời gian nửa cuối năm bùng phát dịch Covid-19 làm giảm nguồn cung tôm nguyên vật liệu và tăng giá bán nguyên vật liệu. Công ty gặp áp lực trong việc cạnh tranh thu mua tôm nguyên vật liệu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2021	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	54,50	69,9	62,22	114,17%	89,01%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	5.402,90	6.000	7.483,14	138,50%	124,72%
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.424.587	1.628.670	2.093.645	146,97%	128,55%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.852	81.200	99.146	148,31%	122,10%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	60.144	73.080	83.524	138,87%	114,29%

## • Tình hình xuất khẩu trong năm (Đơn vị tính: Triệu USD)

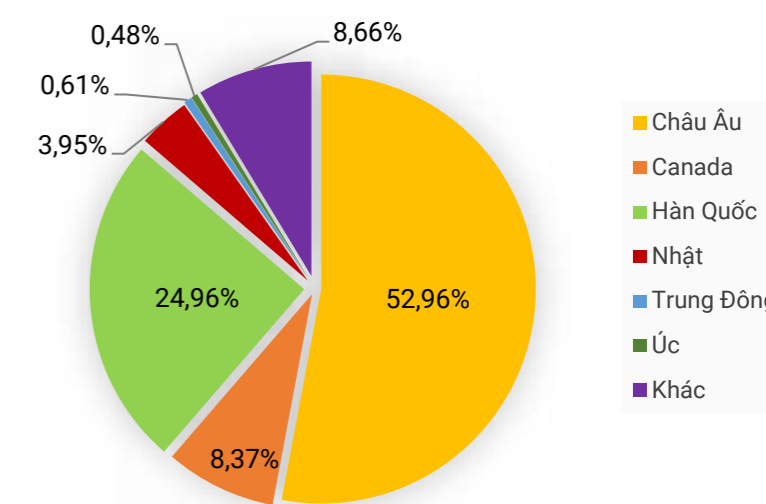
Thị trường	Năm 2020
Châu Âu	38,25
Canada	2,92
Hàn Quốc	10,91
Nhật	0,67
Trung Đông	0,30
Úc	0,54
Khác	0,90
<b>Tổng cộng</b>	<b>54,50</b>

Thị trường xuất khẩu của Camimex Group Năm 2020



Thị trường	Năm 2021
Châu Âu	32,95
Canada	5,21
Hàn Quốc	15,53
Nhật	2,46
Trung Đông	0,38
Úc	0,3
Khác	5,39
<b>Tổng cộng</b>	<b>62,22</b>

Thị trường xuất khẩu của Camimex Group Năm 2021



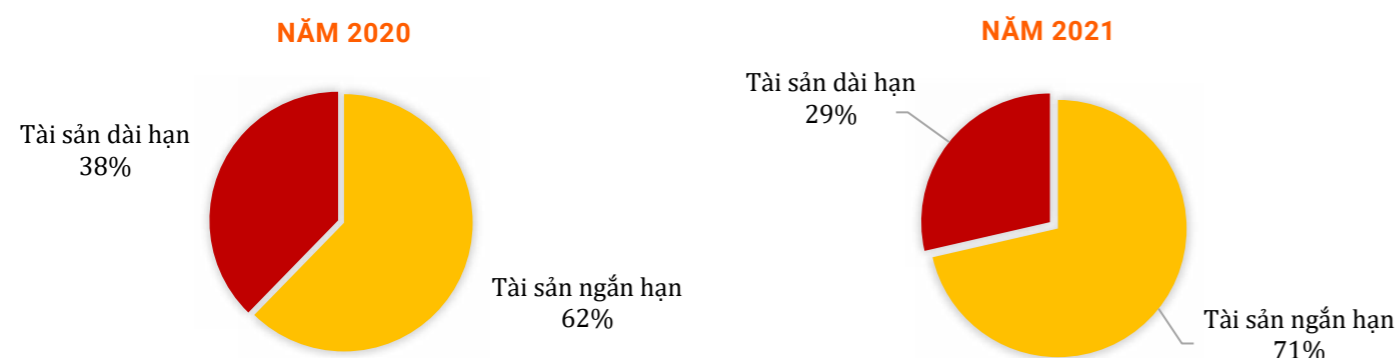


# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		TH 2021/ TH 2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	929.797	62,29%	1.729.566	71,38%	185,91%
Tài sản dài hạn	562.870	37,71%	692.018	28,58%	122,94%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.492.667</b>	<b>100%</b>	<b>2.421.584</b>	<b>100%</b>	<b>162,23%</b>



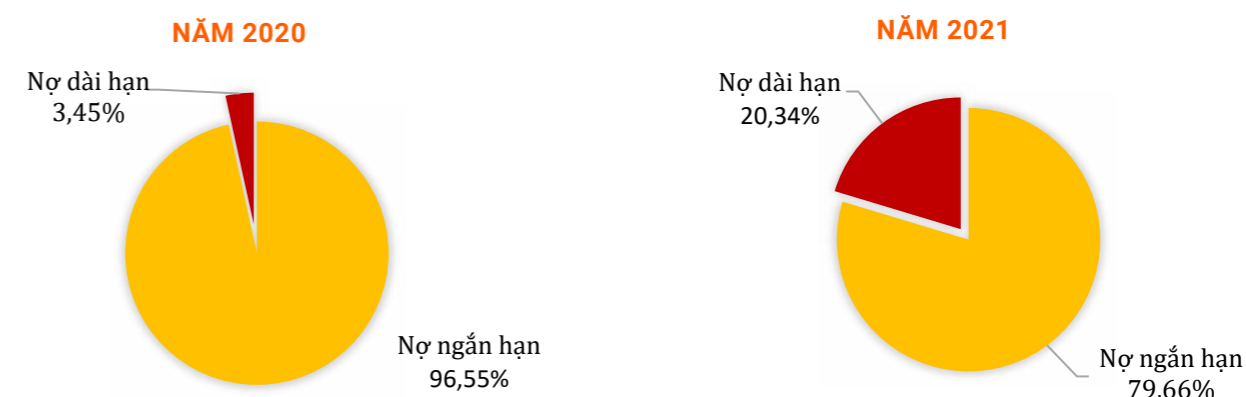
Tính đến thời điểm cuối năm 2021, tổng tài sản của Công ty được ghi nhận đạt 2.421.584 triệu đồng, tăng 62,23% so với năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 71,38% và 28,58% tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho là các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Tại thời điểm cuối năm, khoản phải thu ngắn hạn của công ty tăng mạnh 175% so với năm 2020 do chính sách nới lỏng tín dụng của công ty trong năm qua chủ yếu đến từ phải thu khách hàng và các bên liên quan. Hàng tồn kho có sự gia tăng đáng kể 49,87% so với năm 2020, nguyên nhân là do trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh và tình hình kinh tế diễn biến khó lường, công ty đã chủ động tích trữ các nguồn nguyên vật liệu nhằm đề phòng sự biến động của chi phí đầu vào trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị đứt gãy trong năm qua để có thể chủ động trong các kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty cũng tăng 125% đến từ việc gia tăng phần vốn góp vào các công ty liên doanh, liên kết (Công ty TNHH Camimex Farm), đồng thời tài sản sở hữu dài hạn cũng tăng 31%. Điều này khiến tài sản dài hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2021 đạt 692.018 triệu đồng, tương đương với mức tăng khoảng 23% so với năm 2020.

## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		TH 2021/ TH 2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	902.691	96,55%	896.548	79,66%	99,32%
Nợ dài hạn	32.282	3,45%	228.879	20,34%	709,00%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>934.973</b>	<b>100%</b>	<b>1.125.428</b>	<b>100%</b>	<b>120,37%</b>



Tại thời điểm cuối năm 2021, nợ phải trả đạt gần 1.125 tỷ đồng, tăng 20,37% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, do đặc thù kinh doanh ngành thủy sản, nên nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao chiếm đến 80% tổng nợ. Trong năm qua, Công ty đã cơ cấu lại các khoản nợ, trong đó, nợ ngắn hạn chỉ giảm nhẹ 0,68% trong khi nợ dài hạn tăng mạnh 608,99%. Cụ thể, các khoản nợ vay và nợ thuê tài chính của Công ty tăng 197 tỷ đồng tương đương 617,6% chủ yếu đến từ việc Công ty đã tận dụng nguồn vốn rẻ từ các chính sách ưu đãi lãi suất của ngân hàng để mua sắm trang bị thêm tài sản cố định, xây dựng nhà máy nâng cao chất lượng sản xuất của công ty.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai, công ty luôn đưa ra những cải tiến về chính sách, quản lý, cơ cấu tổ chức giúp cho công ty hoạt động trơn tru và hiệu quả hơn như:

- » Công ty đã cho xây dựng, đầu tư hệ thống nuôi trồng thủy sản công nghệ cao để tiết kiệm chi phí cũng như rủi ro biến động giá tôm nguyên liệu, có thể đảm bảo chất lượng tôm sạch an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.
- » Đưa khoa học công nghệ cao vào hệ thống sản xuất giúp đảm bảo chất lượng đầu ra sản phẩm, giảm giá thành sản xuất sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường và hướng tới không sử dụng hóa chất kháng sinh ở các khâu nuôi trồng và chế biến.
- » Tổ chức các khóa đào tạo định kỳ để bổ sung kiến thức nuôi trồng, hệ thống công nghệ cao cho cán bộ nhân viên của công ty để đảm bảo hệ thống sản xuất được trơn tru hiệu quả.
- » Tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết để tạo vùng nguyên liệu, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm tôm Cà Mau.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	160
2	Sản lượng sản xuất	Tấn thành phẩm	13.000
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.900.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	330.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	300.000

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Đầu tư, nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao – Công ty TNHH Camimex Farm thực hiện	200.000.000.000 đồng
2	Đảm nhận dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tôm rừng ngập mặn có khả năng chống chịu với khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long do Quỹ phát triển Hà Lan (DFCD) tài trợ.	€295.000







# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc  
công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- » Trong năm 2021, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục hoành hành đặc biệt tại khu vực miền Nam Việt Nam, điều này khiến tình hình hoạt động sản xuất của công ty bị đình trệ do nhân lực bị hạn chế, chuỗi cung ứng tắc nghẽn khiến việc xuất khẩu hàng hóa của công ty chậm lại. Thêm vào đó biến đổi thời tiết cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng thủy sản của công ty.
- » Nhờ vào việc đã lường trước những khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, CAMIMEX đã đưa ra những định hướng và chính sách điều chỉnh kịp thời đúng đắn giúp cho hoạt động kinh doanh của công ty được đảm bảo hiệu quả, đi đúng định hướng. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo định hướng năm 2021 đã đặt ra, nâng cao chất lượng nhân lực gia tăng năng suất lao động đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trải qua năm 2021 với nhiều biến động trong nền kinh tế của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, HĐQT đánh giá cao nỗ lực làm việc của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành quản lý công ty năm 2021 như:

- » Chủ động theo dõi các biến động thị trường từ đó giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
- » Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư thêm các dự án sản xuất nuôi trồng tôm sinh thái, các dây chuyền công nghệ mới giúp nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.
- » Chỉ đạo công tác cập nhật và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát các hoạt động của công ty.
- » Các chủ trương chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt phù hợp với định hướng của HĐQT.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, phát triển thành tập đoàn với nhiều công ty thành viên và mỗi công ty con sẽ chịu trách nhiệm một mảng sản xuất nhưng liên kết với nhau tạo thành chuỗi giá trị từ con giống đến bàn ăn.
- » Tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng, nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao kết hợp với thực nghiệm với quy mô diện tích cả mặt đất – nước lên đến 16,7 ha, đạt công suất 3.000 tấn sản phẩm/năm do Công ty TNHH Camimex Farm triển khai và thực hiện.
- » Chiến lược phát triển mở rộng, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ tôm, duy trì các thị trường chính tại EU và Hàn Quốc. Tận dụng hiệp định EVFTA và UKVFTA giúp tăng kim ngạch xuất khẩu tôm sang thị trường quốc tế.







# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	16.271.537	17,92%
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	-	-
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.222.000	6,85%
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	-	-
5	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	-	-

### Ông Bùi Sĩ Tuấn

#### Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 12/10/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 12.02A Khối A Chung cư Cao Tầng, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vốn Thiên Niên Kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP CAMIMEX, Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Camimex Organic, Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Logistics

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 16.271.537 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ năm 1996 - 2006	Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn thủy sản Minh Phú
Từ năm 2006 - 2010	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn thủy sản Minh Phú
Từ năm 2010 - 2011	Giám đốc đầu tư CTCP Tập đoàn thủy sản Minh Phú
Từ tháng 10/2012 – 01/2013	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
Từ 24/01/2013 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
Từ năm 2008 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ
Từ tháng 02/2019 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP CAMIMEX



### Ông Nguyễn Trọng Hà

#### Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 29/06/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 251F, đường Lê Vĩnh Hòa, phường 8, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc của Công ty TNHH Camimex Farm

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Năm 1999 – 05/2006	Kế toán tổng hợp Xí nghiệp thủy sản Đầm Dơi
Từ 05/2006 – 12/2006	Kế toán Viettel Cà Mau
Từ 01/2007 – 12/2007	Trưởng phòng bán hàng Viettel Cà Mau
Từ 01/2008 – 08/2011	Phó Giám đốc Kinh doanh Viettel Cà Mau
Từ 09/2011 – 10/2020	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Group
Ngày 28/06/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
Từ 11/2020 – 11/2021	Giám đốc Công ty TNHH Camimex Organic
Từ 09/2021 - nay	Giám đốc Công ty TNHH Camimex Farm



- **Ông Huỳnh Văn Tấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Xem thông tin tại Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự

- **Ông Bùi Đức Cường – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem thông tin tại Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự

- **Ông Đặng Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem thông tin tại Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự

## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty hiện nay không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

- **Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm**

Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý cá công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- **Các cuộc họp Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	13/13	100%
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	13/13	100%
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT	13/13	100%
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	13/13	100%
5	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT	13/13	100%

- **Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị năm 2021**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ.HĐQT.CMG	30/03/2021	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	03/NQ.HĐQT.CMG	05/05/2021	Nghị quyết HĐQT V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3	04/NQ.HĐQT.CMG	19/05/2021	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
4	05/NQ.HĐQT.CMG	19/05/2021	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
5	08/QĐ.HĐQT.CMG	25/06/2021	Quyết định của HĐQT V/v thoái vốn tại Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex
6	06/NQ.HĐQT.CMG	23/07/2021	Nghị quyết HĐQT Phê duyệt thông qua triển khai phân phối cổ phiếu CMX.
7	0308/QĐ.HĐQT.CMG.2021	03/08/2021	Quyết định của HĐQT thông qua phê duyệt Công ty đầu tư mua cổ phần CTCP Camimex Foods.
8	07/NQ.HĐQT.CMG	13/08/2021	Nghị quyết của HĐQT Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
9	10/NQ.HĐQT.CMX	09/09/2021	Nghị quyết HĐQT xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết.
10	1309/QĐ.HĐQT.CMG.2021	13/09/2021	Quyết định HĐQT V/v góp vốn thành lập Công ty TNHH Camimex Farm.
11	1.2009/NQ.HĐQT.CMG	20/09/2021	Nghị quyết HĐQT điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
12	2.2009/NQ.HĐQT.CMG	20/09/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
13	2209/NQ.HĐQT.CMG	22/09/2021	Nghị Quyết HĐQT tăng vốn điều lệ công ty 608 tỷ.
14	2010/NQ.HĐQT.CMG	20/10/2021	Nghị Quyết HĐQT triển khai dự án đầu tư xây dựng, nghiên cứu, sản xuất thủy sản Công nghệ cao.
15	109/NQ.HĐQT.CMX.21	21/10/2021	Nghị quyết của HĐQT V/v phát hành trái phiếu riêng lẻ với giá trị 100 tỷ đồng.
16	2710/NQ.HĐQT.CMG.21	27/10/2021	Nghị quyết HĐQT Vv tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2021.
17	1911/NQ.HĐQT.CMG	19/11/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phân phối cổ phiếu riêng lẻ.
18	2911/NQ.HĐQT.CMG	26/11/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán CPRL.
19	12/NQ.HĐQT.CMG	29/11/2021	Nghị quyết HĐQT tăng vốn và sửa đổi điều lệ.
20	3011/NQ.HĐQT.CMG.21	30/11/2021	Nghị quyết HĐQT điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành riêng lẻ.
21	13/NQ.HĐQT.CMG	20/12/2021	Nghị quyết HĐQT đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có*
- *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có*



# BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	-	-
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên BKS	-	-
3	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên BKS	-	-



### Ông Nguyễn Đăng Duẩn

#### Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 31/07/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: : 47/112 Trần Quốc Toản, phường 8, Quận 3, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật, chứng chỉ tốt nghiệp lớp kế toán tổng hợp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư Prime

Legal, Giám đốc Công ty luật TNHH Citad Legal

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

### Ông Nguyễn Văn Thắng

#### Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 19/08/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 13 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng, Đại học Luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP CAMIMEX

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ năm 2002 - 2007	Chuyên viên Tư Vấn Công ty tư vấn Thái Dương
Từ năm 2007 - 2018	Luật sư, trưởng chi nhánh Văn phòng luật sư Prime VN tại TP.HCM
Từ năm 2011 - nay	Luật sư Công ty TNHH tư vấn đầu tư Ecolaw
Từ 08/2019 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 02/2019 - nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP CAMIMEX

#### Thời gian

#### Chức vụ - đơn vị công tác

Từ năm 1997 - 2002	Công tác tại Tổng công ty Xây dựng số 1
Từ năm 2003 - 2005	Công tác tại Công ty CP Dịch vụ hàng hải và Du lịch Sài Gòn
Từ năm 2006 - 2009	Công tác tại Công ty Cổ phần Nhật Quân Anh
Từ năm 2010 - 2014	Công tác tại Công ty CP Tân Hoàng Thắng
Từ năm 2015 - 02/2019	Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty TNHH Thủy sản Camimex
Từ 02/2019 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP CAMIMEX
Từ 20/07/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Camimex Group



## Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa

### Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 01/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: : Khóm 8, Phường 8, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Trình độ chuyên môn: Trung học Kế toán Doanh Nghiệp, Đại học Quản trị

Kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

### • Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên BKS	4/4	100%

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng / năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập
1	Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
2	Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	232.937.912	60.000.000	294.665.829
3	Ông Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	234.665.829	60.000.000	294.665.829
4	Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	234.665.829	60.000.000	294.665.829
5	Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
6	Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	-	48.000.000	48.000.000
7	Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
8	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên BKS	-	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>			<b>702.269.570</b>	<b>432.000.000</b>	<b>1.134.269.570</b>

### Thời gian

### Chức vụ - đơn vị công tác

Năm 2000 - 2002	Nhân viên Phòng TCHC Công ty CP chế biến và XNK Cadovimex
Năm 2002 - 2006	Nhân viên Phòng Kế toán Tổng hợp Công ty CP Thực phẩm Thủy sản xuất khẩu Cà Mau
Năm 2007 – 06/2009	Nhân viên Tổ chức hành chính Công ty CP Camimex Group
Từ 06/2009 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Camimex Group
Từ 07/12/2014 - nay	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phụ trách Công bố thông tin Công ty CP Camimex Group

## Hoạt động của Ban kiểm soát

### • Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Năm 2021 là năm mà các doanh nghiệp xuất khẩu cũng như Công ty CP Camimex Group gặp rất nhiều khó khăn do dịch Covid 19 gây ra: như test covid liên tục, tần suất 3 ngày/lần, giãn cách xã hội, cước vận chuyển tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng khiến cho chi phí đầu vào tăng. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ trong năm 2021 đã được Ban điều hành thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty. Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ các trường hợp về thay đổi các chức danh quản lý của Công ty trong năm.

Việc ghi chép, lập và trình bày báo cáo tài chính đã tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện rà soát và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty đã công bố Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Kết quả kiểm toán cho thấy Báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh năm 2021..

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10.276	0,03%	16.271.537	17,92%	Mua
2	Bùi Đức Cường	TV HĐQT kiêm Phó TGD	2.222.000	7,31%	6.222.000	6,85%	Mua
3	Huỳnh Văn Tấn	Tổng giám đốc	953.530	3,14%	-	-	Bán
4	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	953.530	3,14%	-	-	Bán
5	Nguyễn Hoàng Nghị	TV BKS	953.530	3,14%	-	-	Bán
6	Huỳnh Công Nhân	Kế Toán Trưởng	953.530	3,14%	-	-	Bán

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Theo mục VII -1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác của BCTC Riêng kiểm toán năm 2021 đã được công ty công bố vào ngày 31/3/2022 tại Website theo đường dẫn [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn) (Mục "Quan hệ cổ đông")

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, duy trì lợi ích cổ đông. Lãnh đạo Công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được báo cáo đầy đủ, tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.







# 06

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



## Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Camimex Group. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2021 của Công ty Cổ phần Camimex Group đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 31/03/2022 theo địa chỉ Website: [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn) (Mục "Quan hệ cổ đông").







**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2021**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

*Cà Mau, ngày 20 tháng 04 năm 2022*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**BÙI SĨ TUẤN**